

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày: 17-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Lại

Ông Trần Văn Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thúy Hằng và ông Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 02 và ngày 03, 10, 17 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/HSST ngày 10-7-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/HSST-QĐ ngày 12-8-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2024/HPT-QĐ ngày 23-8-2024, Thông báo mở lại phiên tòa số 17/TB-TA ngày 11-02-2025, đối với các bị cáo:

1. Võ Hoài P, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Căn hộ LC-18-13 Chung cư L, số 67 M, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH T11; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Võ Văn X (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 (sinh năm 1960); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Ngô Huỳnh Phương T (đã ly hôn); bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 18-6-2022 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Phúc H2, sinh năm 1994 tại tỉnh Cần Thơ; Nơi đăng ký thường trú: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Nơi ở: khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: nhân viên Công ty TNHH T11; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Lạc H3 (sinh năm 1956) và bà Trương Thị K (sinh năm 1956); gia

đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo sống chung như vợ chồng với Võ Thị Kim T1 (sinh năm 1980).

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 18-6-2022 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. **Trần Văn H4**, sinh năm 1975 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã L, thành phố T, tỉnh Long An; Nơi ở: khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: nhân viên Công ty TNHH T11; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Hữu V (sinh năm 1956) và bà Phạm Thị L (sinh năm 1957); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Trần Thái N (sinh năm 1976); bị cáo có hai con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 18-6-2022 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoài P:*

- Ông Trương Ngô Hồng T2- Luật sư Hãng Luật Tường Trương Xuân T3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- Ông Trần Đình D- Luật sư Công ty L6, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc H2:* Bà Phan Thị Đoan T4- Luật sư Công ty L6 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H4:* Ông Trương Nguyễn Công N1- Luật sư Công ty L6 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn S, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản O, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Ông Phạm Minh T5, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Ông Lê Ngọc H5, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

5. Ông Trần Quốc H6, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

6. Ông Dương Xuân V1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

7. Ông Nguyễn Phúc H7, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

8. Bà Võ Thị Kim T1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

9. Bà Ngô Huỳnh Phương T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 297 Lê Văn T6 nổi dài, khu phố B, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

10. Doanh nghiệp tư nhân B4.

Chủ doanh nghiệp: ông Nguyễn Văn K1.

Đại diện cho ông K1: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1984. Nơi cư trú: B đường B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt ngày 26/02, ngày 17/3/2025; có mặt ngày 03/3, ngày 10/3/2025).

11. Công ty TNHH H11.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh L1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: 1 đường N, phường N, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

12. Công ty TNHH T12.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh L2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số B tỉnh lộ 832, ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Minh L2: Bà Phạm Ngọc A – Luật sư Công ty L6, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

13. Cơ sở kinh doanh Hiệp Đại L3.

Chủ cơ sở: Ông Trần Huy L4, sinh năm 1981. Nơi cư trú: G N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông L4: Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 2000. Nơi cư trú: C N, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt ngày 26/02, ngày 03/3/2025; vắng mặt ngày 10/3, ngày 17/3/2025).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại, Công an tỉnh B đã phát hiện dấu hiệu sản xuất, buôn bán xăng giả tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Gia Khiêm V (sau đây gọi tắt là Cửa hàng G) thuộc Công ty TNHH T11 (sau đây gọi tắt là Công ty T11), địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh BR-VT do Võ Hoài P làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật, nên tiến hành lập chuyên án đấu tranh, làm rõ. Sau khi thu thập tài liệu ban đầu, khoảng 19 giờ 40 phút ngày 18/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03), Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Gia Khiêm V thì phát hiện và bắt quả tang hai nhân viên của Cửa hàng là Trần Văn H4 và Nguyễn Phúc H2 đang thực hiện hành vi bơm hóa chất T7 từ xe bồn BKS: 50H-134.26 (do tài xế Lê Ngọc H5 điều khiển) xuống hầm ngầm chứa xăng tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu G.

Cùng thời điểm, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh B thi hành Lệnh

giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Hoài P tại Căn hộ LC-18-13 Chung cư L ở số F, đường M, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Lệnh khám xét khẩn cấp Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Gia Khiêm V, khám xét khẩn cấp các xe bồn tại hiện trường. Kết quả khám xét khẩn cấp tại Cửa hàng G, tại nhà Võ Hoài P và các xe bồn đã thu giữ:

- Hoá đơn, chứng từ kế toán của Cửa hàng G.
- 01 can nhựa chứa chất lỏng màu xanh, 58 kilogam bột màu vàng đựng trong bao tải màu trắng, 01 CPU màu đen hiệu Asus loại Trendsonic, 03 thiết bị đo nồng độ octan màu bạc hiệu OKTNC-2, 01 máy thử nồng độ octan ký hiệu zx101c, zeltex inc.
- số tiền 843.370.000 đồng
- 24 điện thoại di động các loại.
- Xe bồn 50H-134.26 đang còn chứa nhiều hóa chất (do mới bơm xuống một ít thì bị bắt quả tang);
- Xe bồn 50D-658.03 đang chứa 20.000 lít chất lỏng (bơm từ hầm ngầm lên trước khi xe bồn 50H-134.26 vào để bơm hóa chất xuống) nhưng chưa đưa đi tiêu thụ thì bị bắt;
- Xe bồn 72C-122.92 do Phạm Minh T5 điều khiển đã nhận 20.000 lít xăng từ hầm ngầm, đã đi giao 12.000 lít cho cây xăng V4 (xã B, huyện C) và đang chuẩn bị giao tiếp xăng cho cây xăng V4 (xã S, huyện C) thì bị Cơ quan CSĐT truy đuổi kịp và bắt giữ.

Trên các xe bồn chứa nhiều chất lỏng đã được niêm phong cùng với 04 trụ bơm xăng để bán lẻ, 05 hầm chứa phục vụ bán lẻ xăng đang chứa nhiều chất lỏng, 03 bồn nổi, 03 hầm ngầm cùng hệ thống máy bơm để phục vụ hoạt động bơm xăng, dầu, hóa chất được gắn lên trên hầm ngầm.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người liên quan cũng như vật chứng thu giữ tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) đã tiến hành xác minh, kết quả như sau:

1. Pháp lý của các Doanh nghiệp có liên quan:

[1] Công ty TNHH T11:

Do Võ Hoài P làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật. Cửa hàng G là chi nhánh bán lẻ xăng dầu của Công ty. Tại Cửa hàng G có hệ thống các trụ bơm, bồn nổi, bồn chìm như sau:

+ 04 trụ bơm xăng dầu gồm 06 vòi bơm (02 trụ bơm có 03 vòi bơm xăng RON95 + 01 vòi bơm dầu KO, 02 trụ bơm có 02 vòi bơm dầu DO, không có trụ bơm xăng E5). Có 05 hầm ngầm phục vụ việc bơm xăng dầu cho 04 trụ bơm xăng dầu: đây là hệ thống bồn chứa, trụ bơm phục vụ việc bán lẻ xăng, dầu.

+ 03 bồn nổi chứa hàng hóa nhập về Cửa hàng.

+ Ngoài ra, Võ Hoài P còn thiết kế 03 hầm ngầm và hệ thống đường ống bơm hút được chôn dưới lớp bê tông dày khoảng 01 mét có hệ thống bơm hút phục vụ pha trộn hóa chất Toluen + xăng E5 + chất tạo màu để tạo ra hỗn hợp xăng RON95 bán ra thị trường (hầm 01 + 02 chung hệ thống đường ống bơm hút, hầm 03 có hệ thống đường ống bơm hút độc lập): đây là hệ thống bồn ngầm, hệ

thống bơm hút phục vụ việc pha chế xăng giả. Cơ quan điều tra đã thu giữ Sơ đồ thiết kế các hàm ngầm.

[2] Công ty TNHH H11:

Đây là Công ty do Võ Minh L1 (em trai của Võ Hoài P) làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật. Công ty H11 là đầu mối phân phối xăng dầu cho Công ty T11 theo hợp đồng đại lý bán lẻ xăng dầu số 07/2021-HĐDL. Phương thức mua bán cụ thể:

Công ty H11 ký hợp đồng với các Công ty khác để mua xăng dầu đầu vào và phân phối lại cho 04 đại lý, trong đó có Công ty T11.

Sau khi thống nhất mua được hàng hóa từ các công ty đầu vào, Công ty H11 được thông báo kho nhận hàng. Công ty H11 thông báo địa điểm kho cho Công ty T11 để đưa xe bồn tới nhận khi có nhu cầu mua. Sau khi nhận hàng, Công ty T11 thanh toán tiền cho Công ty H11.

[3] Công ty TNHH T12:

Đây là Công ty do Võ Minh L2 (em trai của Võ Hoài P) làm giám đốc, đại diện theo pháp luật. Công ty T12 ký hợp đồng cho Công ty T11 thuê 05 xe bồn, có các BKS cụ thể như sau: 51D-659.92; 51D-632.83; 50H-133.32; 50H-134.26; 51D-658.03. Đây là các xe bồn đi nhận xăng, dầu, hóa chất và vận chuyển xăng giả từ cửa hàng G đi tiêu thụ.

2. Hành vi sản xuất, buôn bán xăng giả:

Căn cứ vào lời khai của các tài xế điều khiển xe bồn, thể hiện hàng ngày Võ Hoài P chỉ đạo các tài xế thông qua phần mềm Viber đi nhận xăng, dầu tại 05 đơn vị đầu mối, gồm: Tổng kho xăng dầu Nhà B1, PVoil N, Tổ N, SaigonPetro C và Kho xăng dầu H12; nhận hoá chất T7 tại 03 kho, gồm: Kho hóa chất D2, Kho hóa chất Công ty TNHH T13, Kho hóa chất Công ty TNHH R. Các kho hóa chất này cho Công ty TNHH K3 và Công ty TNHH B5 thuê kho. Sau khi nhận xăng, dầu, hoá chất thì các tài xế xe bồn chở hàng hoá về Cửa hàng bán lẻ xăng dầu G, giao cho Nguyễn Phúc H2 và Trần Văn H4. Các tài xế nhận sự chỉ đạo của Võ Hoài P gồm:

- Lê Ngọc H5 là tài xế xe bồn BKS 50H-134.26 từ tháng 3/2022 đến ngày bị bắt quả tang.

- Trần Quốc H6 là lái xe bồn BKS 51D-658.03 từ ngày 15/4/2022 đến 31/5/2022.

- Dương Xuân V1 là phụ xe bồn BKS 51D-658.03 từ cuối tháng 4/2022 đến 31/5/2022, là lái xe từ 01/6/2022 đến ngày bị bắt quả tang.

- Đỗ Văn M là lái xe bồn BKS 51D-659.92.

- Lê Văn S là lái xe bồn BKS 50H-133.32 từ tháng 3/2022 đến ngày bị bắt quả tang.

- Nguyễn Trọng P2 là lái xe bồn BKS 51D-632.83. Tại thời điểm bắt quả tang, P2 không có mặt tại hiện trường, đến nay Cơ quan CSĐT(PC03) chưa làm việc được với P2.

- Phạm Minh T5 là lái xe bồn BKS 72C-122.92, đây là xe bồn Phương thuê của B4 do ông Nguyễn Văn K1 làm chủ.

Về việc pha chế xăng giả tại Cửa hàng G, quá trình điều tra, Nguyễn Phúc H2 (nhân viên Cửa hàng G, chung sống như vợ chồng với Võ Thị Kim T1- chị gái ruột của Võ Hoài P, là người quản lý Cửa hàng G) và Trần Văn H4 (nhân viên Cửa hàng G) khai nhận:

H4 và H2 được Võ Hoài P thuê vào làm tại Cửa hàng G lần lượt từ tháng 4/2017 và đầu năm 2018 với mức lương ban đầu là 4.000.000 đồng/tháng (đối với H4) và 6.000.000 đồng/tháng (đối với H2). Từ ngày 09/04/2022, H2 được Võ Hoài P chỉ đạo thực hiện pha chế xăng và quản lý số lượng hàng hóa tồn kho trong các bồn ngầm, bồn nổi tại Cửa hàng G; còn Trần Văn H4 được Võ Hoài P chỉ đạo cùng với H2 lấy chất bột màu vàng/màu cam bỏ vào ống dẫn để xả cùng chất lỏng từ xe bồn xuống các bồn ngầm. Chất bột màu cam, màu vàng do P mua về nên H4 không rõ nguồn gốc. Khi mua về P cất giấu trên trần nhà của căn phòng ăn, khi nào cần sử dụng thì H4 đi lấy để pha vào xăng và hóa chất. Chỉ có Hiếu, P và H2 biết chất bột màu cam/vàng được cất giấu ở đâu.

Phương thức pha chế xăng giả được thực hiện như sau: hàng ngày, P nhắn tin qua ứng dụng Viber cho H2 để thông báo công thức pha chế xăng giả. P và H2 thống nhất một số ký hiệu để nhắn trao đổi thông tin pha chế xăng giả với nhau. Qua đó, H2 nhận biết là không có công thức cố định mà tùy thuộc vào yêu cầu của P. Vì vậy, thời gian đầu thực hiện, H2 phải gọi điện thoại hỏi P nhiều lần, về sau mới có thể hiểu các ký hiệu công thức. Ví dụ như: ngày 15/6/2023, P nhắn tin với các ký hiệu như:

“V1:13.6TP.+(NV3>5.9HD>N26>7.15QXVP>NCP>20QXVP>N32>5.7QXVP>NV2>10.6CC>NVTD>0.45TD.=49.8TP>+13.6TP>=63.4TP.-XV4>63.4TP.=H.+N32>14.3QXVP thì H2 sẽ hiểu là:

Đối với bồn ngầm số 1: hàng tồn trong bồn: 13.600 lít xăng đã pha chế + nhập 5.900 lít hàng hoá từ bồn ký hiệu HD (5.9HD) + nhập từ xe bồn BKS: 50H-134.26 7.150 lít (N26>7.15QXVP) + nhập từ xe M điều khiển BKS: 51D-659.92 20.000 lít (NCP>20QXVP) + nhập từ xe bồn BKS: 50H-133.32 5.700 lít (N32>5.7 QXVP) + nhập 10.600 lít hàng hoá không phải xăng từ bồn ngầm số 02 (NV2>10.6CC) + nhập 450 lít từ bồn ký hiệu ký hiệu TD (NVTD>0.45TD) = tạo ra 49.800 lít xăng giả + 13.600 lít xăng đã pha chế còn tồn = 63.400 lít xăng giả (49.8TP>+13.6TP>=63.4TP). Xuất toàn bộ 63.400 lít xăng giả xuất tạm vào bồn số 04 (V4). Nhập số lượng xăng giả còn lại 14.300 lít từ xe bồn BKS: 50H-133.32. Toàn bộ 63.400 lít xăng giả Nguyễn Phúc H2 báo cáo xuất tạm vào bồn số 04 nhưng thực tế đã xuất cho các xe bồn đi giao, H2 chỉ báo số lượng tổng, thực tế bồn số 04 không chứa được đủ số lượng trên”.

(Trích lời khai của Nguyễn Phúc H2 tại Biên bản hỏi cung được lập lúc 08 giờ 30 phút ngày 29/9/2022)

Căn cứ công thức do P gửi, H2 thực hiện việc pha chế xăng giả bằng cách xả xăng, hóa chất, bột màu từ xe Bồn xuống hầm ngầm và bơm qua lại để màu, xăng và hóa chất sẽ được trộn đều nhau. Quá trình thực hiện, H2 sẽ nhắn tin qua ứng dụng Viber cho P để báo cáo quá trình pha chế, bơm - xả giữa các bồn và hầm ngầm, mốc báo cáo từ 18 giờ hôm trước đến 8 giờ sáng ngày hôm sau.

P và H2 quy ước ký hiệu các bồn nổi/ngầm tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Gia Khiêm V như sau:

+ 03 bồn ngầm nơi trực tiếp pha chế xăng, có lắp đặt hệ thống bơm, lần lượt V1, V2, V3.

+ 03 bồn nổi gần 03 bồn ngầm trên, sử dụng chung hệ thống bơm với 03 bồn ngầm, lần lượt: V4, V5, VXE.

+ 05 bồn ngầm liên quan hệ thống bán lẻ xăng dầu tại cửa hàng, lần lượt: VHD, V, VXT, VTD, O.

Khi tiến hành xả xăng, hóa chất xuống hầm ngầm để pha trộn, theo sự chỉ đạo của Võ Hoài P, Nguyễn Phúc H2 sẽ bỏ chất tạo màu cam, màu vàng vào ống sau đó gắn vào van xả của xe Bồn để xả cùng xăng, hóa chất xuống hầm ngầm rồi bơm trộn để tạo thành hỗn hợp xăng giả có màu vàng, cam như xăng Ron95 thật. Sau khi pha trộn xong, Nguyễn Phúc H2 thấy màu sắc giống với màu xăng RON95 vì thấy có màu vàng, cam và mùi vị của xăng.

Khi Hoàng bận ăn cơm hoặc nghỉ mệt thì H4 sẽ là người tiếp tục vận hành hệ thống bơm, xả để đưa hóa chất và xăng, dầu vào các Bồn, hầm chứa và bơm từ B2, hầm chứa lên xe theo chỉ đạo của P. Khi hàng hóa được các xe bồn vận chuyển về Cửa hàng G thì H4 không được P cho biết cụ thể là loại hàng gì, chỉ cho biết xăng hoặc dầu. Tuy nhiên, trong quá trình xả hàng hóa xuống các hầm, H4 nhận thấy có chất lỏng từ xe bồn không giống xăng bình thường, bởi chất lỏng này mùi nồng hơn, trong suốt, nhưng tên gọi cụ thể của chất lỏng này là gì thì H4 không biết. Theo chỉ đạo của P và H2, H4 xả chất lỏng từ xe bồn xuống bồn ngầm thì thấy gồm có 04 loại: chất lỏng màu xanh (xăng E5-RON92), chất lỏng màu vàng (xăng RON95), và chất lỏng màu trong suốt (không phải xăng) cùng chất bột màu cam/vàng được H2 và H4 bỏ vào trong ống để xả xuống Bồn ngầm. Đồng thời, hàng hóa P yêu cầu bơm từ các bồn ngầm, bồn nổi lên các xe bồn, sau đó tiến hành niêm phong rồi giao cho Lái xe chở đi giao từ Cửa hàng Gia Khiêm chỉ gồm xăng, dầu; H4 không nhận chỉ đạo bơm hóa chất lên xe bồn đi giao. Trong đó, H4 nhận thấy chất lỏng được bơm từ bồn ngầm lên xe bồn để vận chuyển đi đều là xăng có màu vàng, cam (xăng RON95). H4 biết điều đó bởi P đều yêu cầu sau khi bơm xăng lên xe bồn, trước khi niêm phong bằng seal, H4 phải lấy 01 vỏ chai nước suối, múc chất lỏng trong bồn xe bỏ vào vỏ chai rồi chụp hình ảnh hoặc gọi điện video C (qua ứng dụng V2) để cho P biết, P không phản hồi lại tức là đồng ý với màu sắc của chất lỏng này.

Sau khi pha chế thành công thì Võ Hoài P tiếp tục chỉ đạo các tài xế nêu trên vận chuyển xăng giả đi tiêu thụ theo các địa điểm mà P chỉ định.

Vào khoảng 14 giờ ngày 18/6/2022, Võ Hoài P gọi điện thoại qua ứng dụng Viber cho H4, yêu cầu H4 bơm từ bồn ngầm số 03 -V3 lên đầy xe bồn BKS: 72C-122.92 (20.000 lít). Đối với xe bồn BKS: 50D-658.03 (có 06 ngăn), P yêu cầu H4 bơm một nửa xăng từ bồn ngầm số 03 (10.000 lít) và một nửa dầu DO (10.000 lít) từ bồn nổi tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu G Vũng Tàu. H4 thực hiện đúng theo yêu cầu của P, sau khi bơm rồi niêm phong xong, xe BKS: 72C-122.92 rời khỏi Cửa hàng G nhưng H4 không rõ vận chuyển đi đâu; xe bồn BKS: 50D-658.03 vẫn đậu tại cửa hàng cho đến khi Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Tuy nhiên, quá trình điều tra Võ Hoài P không thừa nhận hành vi phạm tội. P nhận mình là người trực tiếp thuê các tài xế điều khiển 05 xe bồn: BKS: 51D-632.83, 51D-658.03, 50H-134.26, 51D-659.92 và 50H-133.32 thuộc sở hữu của

Công ty TNHH T12 và là người quản lý Công ty T12 thay cho em trai là Võ Minh L1. P sử dụng 05 xe bồn trên và xe bồn BKS: 72C-122.92 (thuê từ Doanh nghiệp tư nhân B4) để vận chuyển xăng dầu, hóa chất cho Công ty T11. P khai toàn bộ xăng dầu mua từ thương nhân phân phối là Công ty H11 đều được vận chuyển về Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Gia Khiêm V. Sau đó, căn cứ nhu cầu tại các Chi nhánh, P điều động xe bồn vận chuyển xăng dầu từ Cửa hàng G đến các chi nhánh.

Đối với hóa chất: có lúc được vận chuyển từ kho hóa chất đến địa điểm giao theo yêu cầu của bên thuê; có lúc vận chuyển từ kho hóa chất về Cửa hàng G nhưng không nhằm mục đích sản xuất xăng giả mà chỉ là gửi nhờ.

Vào ngày 18/6/2022, Võ Hoài P yêu cầu Trần Văn H4 bơm hàng hóa lên xe bồn BKS: 72C-122.92 và 50D-658.03, sau khi kiểm tra tình trạng hàng hóa tại các chi nhánh sẽ xuất hàng hóa đi. Số lượng hàng hóa trên, nếu xăng RON95 thì được bơm lên từ bồn ngầm, nếu dầu DO thì được bơm lên từ bồn nổi. P chưa yêu cầu tài xế xe bồn BKS: 72C-122.92 và 50D-658.03 vận chuyển hàng hóa đi đâu. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Phạm Minh T5 thể hiện Võ Hoài P yêu cầu T5 chở 20.000 lít xăng đi giao cho Cửa hàng X1 và Cửa hàng X1, lời khai của T5 phù hợp với lời khai của các chủ cửa hàng.

3. Kết quả giám định chất lượng các chất lỏng, chất bột thu giữ tại hiện trường:

Ngày 05/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh B-VT đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 130/QĐ-CSKT. Ngày 22/9/2022, Trung tâm Đ có Thông báo kết quả giám định số 00056/N2.22/TĐ kèm các phụ lục với kết quả như sau:

[1] Chất lỏng chứa trong các hầm 1, 3, 6 của xe bồn mang BKS: 51D-658.03 là nhiên liệu điêzen (DO) có chất lượng không phù hợp với nhiên liệu điêzen mức 2 (DO 0,05S) theo quy định tại QCVN 1:2015/BKHCN và Sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN.

Chỉ tiêu không phù hợp: Nhiệt độ chớp cháy cốc kín.

[2] Chất lỏng chứa trong 02 hầm của xe bồn mang BKS: 72C-122.92 + chứa trong 03 hầm 2, 4, 5 của xe bồn mang BKS: 51D-658.03 + chứa trong bồn 2 (bồn ngầm) có chất lượng phù hợp quy định tại QCVN 1:2015/BKHCN và Sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN đối với xăng không chì RON 95 mức 3.

Kết quả giám định chất lượng chất lỏng trên khác với kết quả trên các Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư thử nghiệm xăng 95 là nguồn hàng đầu vào của Công ty TNHH T11.

Chất lỏng chứa etanol với hàm lượng 3,3% thể tích trong khi kết quả trên các Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư thử nghiệm xăng 95 là nguồn hàng đầu vào của Công ty TNHH T11 không có etanol (Hàm lượng etanol < 0,20% thể tích).

Chất lỏng trong 02 hầm của xe bồn mang BKS 72C-122.92 chứa Toluen với hàm lượng 27% thể tích; trong 03 hầm 2, 4, 5 của xe bồn BKS: 51D-658.03 chứa Toluen với hàm lượng 27,7% thể tích; trong bồn 2 (bồn ngầm) chứa Toluen với hàm lượng 26% thể tích.

[3] Chất lỏng chứa trong bồn ngầm số 01 có chất lượng phù hợp quy định tại QCVN 1:2015/BKHCN và Sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN đối với xăng

không chì RON 95 - mức 3.

Kết quả giám định chất lượng chất lỏng trên khác với kết quả trên các Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư thử nghiệm xăng 95 là nguồn hàng đầu vào của Công ty TNHH T11.

Chất lỏng chứa etanol với hàm lượng 3,2% thể tích trong khi kết quả trên các Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư thử nghiệm xăng 95 là nguồn hàng đầu vào của Công ty TNHH T11 không có etanol (Hàm lượng etanol < 0,20% thể tích).

Chất lỏng trong bồn ngâm số 01 chứa Toluen với hàm lượng 27,6% thể tích.

[4] Chất lỏng chứa trong bồn ngâm số 03 + Chất lỏng chứa trong hàm số 2 của xe bồn mang BKS: 50H-133.32 có chất lượng phù hợp quy định tại QCVN 1:2015/BKHCN và Sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN đối với xăng không chì RON 95 - mức 3.

Kết quả giám định chất lượng chất lỏng trên khác với kết quả trên các Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư thử nghiệm xăng 95 là nguồn hàng đầu vào của Công ty TNHH T11.

Chất lỏng chứa etanol với hàm lượng 3,1% thể tích trong khi kết quả trên các Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư thử nghiệm xăng 95 là nguồn hàng đầu vào của Công ty TNHH T11 không có etanol (Hàm lượng etanol < 0,20% thể tích).

Chất lỏng trong bồn ngâm số 03 chứa Toluen với hàm lượng 29,9% thể tích; chất lỏng trong hàm số 2 của xe bồn mang BKS: 50H-133.32 chứa Toluen với hàm lượng 28,4% thể tích.

[5] Chất lỏng lấy từ Cột đo số 01 + 02 của Trụ bơm số 2 (ký hiệu bán xăng RON95-III) + Chất lỏng chứa trong hàm số 04 của xe bồn mang BKS: 50H-133.32 có chất lượng phù hợp quy định tại QCVN 1:2015/BKHCN và Sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN đối với xăng không chì RON 95 - mức 3.

Kết quả giám định chất lượng chất lỏng trên khác với kết quả trên các Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư thử nghiệm xăng 95 là nguồn hàng đầu vào của Công ty TNHH T11.

Chất lỏng chứa etanol với hàm lượng 3,0% thể tích trong khi kết quả trên các Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư thử nghiệm xăng 95 là nguồn hàng đầu vào của Công ty TNHH T11 không có etanol (Hàm lượng etanol < 0,20% thể tích).

Chất lỏng lấy từ Cột đo số 01 của Trụ bơm số 2 chứa Toluen với hàm lượng 25,6% thể tích; chất lỏng lấy từ Cột đo số 02 của Trụ bơm số 2 chứa Toluen với hàm lượng 25% thể tích; chất lỏng trong hàm số 04 của xe bồn mang BKS: 50H-133.32 chứa Toluen với hàm lượng 29,9% thể tích.

[6] Chất lỏng chứa trong 02 hàm của xe mang BKS: 50H-134.26 + Chất lỏng chứa trong bồn ngâm số 02 + Chất lỏng chứa trong hàm số 03 của xe bồn mang BKS: 50H-133.32 có thành phần chính là toluen (hóa chất hữu cơ).

[7] Chất lỏng chứa trong bồn 1 (bồn nổi) + chứa trong bồn 4 (bồn ngâm) là dầu hỏa (KO) có chất lượng phù hợp với loại dầu hỏa số 1-K quy định tại TCVN 6240:2019 – Dầu hỏa (KO) – Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử.

[8] Chất lỏng chứa trong bồn 5 (bồn ngâm) + Chất lỏng lấy từ Cột đo số 01 của Trụ bơm số 1 (ký hiệu bán xăng RON95-III) có chất lượng phù hợp quy định

tại QCVN 1:2015/BKHCN và Sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN đối với xăng không chì RON 95 – mức 3.

Kết quả giám định chất lượng chất lỏng trên về cơ bản có thành phần chính và tính chất tương đồng với các kết quả trên các Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư thử nghiệm xăng 95 là nguồn hàng đầu vào của Công ty TNHH T11

[9] Chất lỏng chứa trong bồn 3 (bồn nổi) + chứa trong bồn 1 (bồn ngầm) là nhiên liệu điêzen (DO) có chất lượng phù hợp với nhiên liệu điêzen mức 2 (DO 0,05S) theo quy định tại QCVN 1:2015/BKHCN và Sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN.

[10] Chất bột màu cam/vàng: Là bột màu hữu cơ công nghiệp, bột màu hòa tan hoàn toàn trong xăng và tạo thành dung dịch sau khi pha có màu vàng/cam.

[11] Chất lỏng màu xanh: Là bột màu xanh đã pha vào xăng, chất lỏng này tan hoàn toàn trong xăng tạo thành dung dịch sau khi pha có màu xanh lá cây.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03), Công an tỉnh B-VT đã có văn bản gửi Bộ K4 và Công nghệ đề nghị cho biết hàm lượng hóa chất T7 được phép sử dụng trong pha chế xăng và ảnh hưởng đến môi trường và động cơ xe trong việc sử dụng xăng có chỉ số O1 và hàm lượng Toluen như trên, kết quả:

- + T7 là một dung môi được phép sử dụng trong pha chế xăng;
- + Hiện nay, theo quy định về pha chế xăng dầu và quy chuẩn đối với xăng dầu được phép lưu thông trên thị trường không quy định hàm lượng chất Toluen, mà chỉ quy định tổng hàm lượng Hydrocacbon thơm (trong đó có Toluen) không được vượt quá 40% thể tích.
- + Chưa có phản ánh nào về việc chỉ số Ron từ 97 - 97,7 ảnh hưởng đến môi trường và động cơ xe.
- Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03), Công an tỉnh B-VT đã gửi văn bản cho các đơn vị có chức năng nhập khẩu, pha chế xăng để làm rõ về tỉ lệ dung môi Toluen các đơn vị này sử dụng pha chế trong xăng, kết quả:
 - + Ngoài công ty N3 có sử dụng Toluen trong pha chế xăng với hàm lượng tối đa 11% thể tích, các đơn vị khác không sử dụng Toluen trong pha chế xăng.
 - + Đối với xăng nhập khẩu, do quy định không bắt buộc kiểm tra, xác định hàm lượng T7 nên các đơn vị này không kiểm tra, do đó không xác định được hàm lượng Toluen trong các lô xăng nhập khẩu.
 - + Các đơn vị pha chế xăng dầu đều khẳng định trong sản phẩm xăng RON95-III pha chế hoặc nhập khẩu đều không có etanol.

4. Kết quả kiểm đếm số lượng xăng giả, Kết luận định giá:

Căn cứ Biên bản xác định khối lượng xăng dầu thực tế tại Cửa hàng G thì khối lượng xăng, dầu và hóa chất tại Cửa hàng G như sau:

- Xe BKS 51D-658.03 có 03 hăm: 1,3,6 chứa 10.000 lít dầu D.O không đạt chuẩn; có 03 hăm 2,4,5 chứa **10.000 lít xăng giả**.
- Xe BKS 72C-122.92 có 02 hăm chứa 8.000 lít xăng giả (lúc bắt quả tang) và 12.000 lít xăng giả đã bán cho Cửa hàng X1 (đã bị niêm phong trong quá trình truy bắt), tổng cộng: **20.000 lít xăng giả**.
- 05 bồn ngầm chứa xăng, dầu để cung cấp cho 04 trụ bơm bán lẻ: Bồn ngầm

số 01 chứa 5.250 lít dầu DO đạt chuẩn. Bồn ngầm số 02 chứa **2.500 lít xăng giả**. Bồn ngầm số 04 chứa 10.870 lít dầu KO. Bồn ngầm số 05 chứa 13.800 lít xăng A95 đạt chuẩn (là xăng A95 thật).

- 03 bồn nổi: Bồn nổi số 01 chứa 2.500 lít dầu D.O đạt chuẩn. Bồn nổi số 03 chứa 6.000 lít dầu KO.

- 03 bồn ngầm liên quan hệ thống máy bơm: Bồn ngầm số 01 chứa **5.000 lít xăng giả**. Bồn ngầm số 02 chứa 55.900 lít toluen. Bồn ngầm 03 chứa **16.200 lít xăng giả**.

Tổng số lượng xăng giả tại Cửa hàng G là **53.700 lít, trị giá hàng hóa vi phạm tương đương với khối lượng xăng dầu thật là 1.738.269.000 đồng** do giá xăng A95 tại thời điểm bắt quả tang ngày 18/6/2022 là 32.370 đồng/lít.

5. Nguồn gốc, số lượng xăng, dầu, hoá chất được nhập vào Cửa hàng G:

[1] Về nguồn hàng hoá xăng E5, xăng RON95, dầu D.O:

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) kiểm tra lịch trình nhận xăng dầu của 05 xe bồn từ 01/01/2022 đến 18/6/2022 (*bút lục từ 869 – 953*), đối chiếu với lời khai của các Lái xe đã xác định các xe bồn nhận xăng, dầu tại 05 đơn vị đầu mối, gồm: Tổng kho xăng dầu N4; P5; Tổng kho Thành Lễ; SaigonPetro C và Kho xăng dầu H12.

Tổng khối lượng các xe bồn đã nhận: 4.106.000 lít dầu DO; 6.549.000 lít xăng E5; 1.005.000 lít xăng RON95; 410.000 lít dầu KO.

[2] Về nguồn gốc hoá chất Toluene:

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) kiểm tra lịch trình nhận hóa chất của 05 xe bồn từ 01/01/2022 đến 18/6/2022 (*bút lục từ 869 – 953*), đối chiếu với lời khai của các Lái xe đã xác định các xe bồn nhận hóa chất T7 tại 03 kho, gồm: Kho hóa chất D2; Kho hóa chất Công ty TNHH T13; Kho hóa chất Công ty TNHH R.

Các kho hóa chất này cho Công ty TNHH K3 và Công ty TNHH B5 thuê kho. Tổng khối lượng Toluene các xe Bồn đã nhận vận chuyển cho Công ty T11 là 1.755.800 kilogram.

6. Kết quả điều tra đối với các đơn vị mua xăng RON95 của Công ty T11: căn cứ vào dữ liệu hành trình của các xe bồn thể hiện các xe bồn có đến các đơn vị sau:

[1] Công ty TNHH V5- Giám đốc: Lê Mạnh Nữ Vinh S1.

Lê Mạnh Nữ Vinh S1 khai nhận: ngày 18/6/2022, vì xăng RON95 trên thị trường khan hiếm, không đủ số lượng để bán nên đã mua 12.000 lít, trả 397.400.000 đồng, việc mua bán không có hoá đơn chứng từ. Bà S1 không biết nguồn gốc xăng. Khối lượng xăng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) tạm giữ, niêm phong theo quy định.

[2] Doanh nghiệp tư nhân X2- Chủ doanh nghiệp: Đậu Thị H8. H8 giao cho Lê Quang L5 (con trai ruột của H8) quản lý.

Lê Quang L5 khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 18/6/2022, có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện chào bán xăng RON95 giá thấp hơn thị trường nên L5 đồng ý mua 4.000 lít. Khoảng 19 giờ 45 cùng ngày, Phạm Minh T5 điều khiển xe bồn 72C-122.92 đến Cửa hàng xăng dầu T, chưa xả xăng xuống bồn chứa thì bị Cơ quan CSĐT(PC03) bắt quả tang.

[3] Cửa hàng xăng dầu T- Chủ cửa hàng: Bà Trần Thị Minh T8.

T8 khai nhận do nguồn hàng khan hiếm nên có mua xăng dầu của Võ Hoài

P từ tháng 01/2022, không nhớ rõ số lần mua và số lượng xăng đã mua do không có hóa đơn chứng từ. T8 khai nhận không biết số xăng dầu mà P bán cho mình là xăng giả. Sau khi nhận hàng thì bà T8 chuyển tiền vào số tài khoản 060022957387 mở tại S2nh Q mang tên Ngô Huỳnh Phương T. Căn cứ sao kê tài khoản Ngô Huỳnh Phương T xác định bà Trần Thị Minh T8 chuyển tiền cho Võ Hoài P 06 lần, với tổng số tiền là 1.967.990.000 đồng.

[4] Doanh nghiệp tư nhân T14- Chủ doanh nghiệp: Bà Nguyễn Thị C1. Doanh nghiệp có 01 cửa hàng bán lẻ xăng dầu B do Vũ Đức B3 (con trai của bà C1) quản lý.

Vũ Đức B3 khai nhận: Qua lời giới thiệu của các tài xế xe bồn, từ tháng 10/2021 đến tháng 06/2022, B3 có mua xăng của Võ Hoài P nhiều lần và được P cam kết, đảm bảo về chất lượng. B3 không nhớ đã mua của P bao nhiêu lít xăng do không có hóa đơn chứng từ. Sau khi nhận hàng thì B3 chuyển tiền vào số tài khoản 060022957387 mở tại S2 - chi nhánh Q mang tên Ngô Huỳnh Phương T. Căn cứ sao kê tài khoản Ngô Huỳnh Phương T xác định Vũ Đức B3 chuyển tiền cho Võ Hoài P 40 lần, với tổng số tiền là 7.212.210.000 đồng.

[5] Công ty TNHH S3: đã mua 600.000 lít xăng RON95. Đại diện theo pháp luật của Công ty K5 nhận không biết nguồn gốc xăng, việc mua bán không có hoá đơn chứng từ. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai đã khởi tố vụ án về tội “Trốn thuế” để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, căn cứ vào dữ liệu hành trình, Cơ quan CSĐT (PC03) xác định các xe bồn có đến các Cửa hàng xăng dầu sau:

[1] Cửa hàng X3: là tên gọi khác của Chi nhánh 2 Long An – Công ty TNHH T15 do Võ Minh L2 (em trai của Võ Hoài P) làm giám đốc

[2] Cửa hàng xăng dầu Văn Thị N2: Do Văn Thị N2 là đại diện theo pháp luật.

[3] Công ty TNHH S3: do Phạm Sỹ P3 là đại diện theo pháp luật.

[4] Công ty TNHH B6: do Đậu Thị T9 làm giám đốc.

Tuy nhiên, chủ các Doanh nghiệp trên khai nhận không mua bán xăng dầu với Cửa hàng G, ngoài ra Cơ quan CSĐT (PC03) không thu thập được các tài liệu chứng cứ khác để chứng minh việc mua bán hàng hoá giữa các cửa hàng trên với Cửa hàng G cũng như Công ty T11.

7. Kết quả điều tra về hồ sơ kế toán của Công ty TNHH T11:

Lưu Thị Mai P4 là kế toán của Công ty T11. Làm việc với Cơ quan điều tra, P4 khai nhận đã thực hiện công việc căn cứ vào khối lượng hàng hóa tồn kho + hóa đơn đầu vào + đầu ra, quản lý được hàng hóa tồn kho, tổng khối lượng hàng hóa đã xuất của Công ty T11 tại từng chi nhánh. Căn cứ hồ sơ, chứng từ kế toán của Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Gia Khiêm V tính đến ngày 18/6/2022 thể hiện lượng hàng tồn như sau: Dầu DO: 103.934 lít, xăng Ron 95 thật: 103.513 lít, xăng E5: 80.000 lít, dầu KO: 134.230 lít. Kết quả kiểm đếm thực tế tại Cửa hàng thì lượng hàng tồn như sau: dầu DO: 17.750 lít, xăng Ron 95 thật: 13.800 lít, xăng E5: 0 lít, dầu KO: 16.870 lít. Từ đó xác định số lượng hàng hóa Cửa hàng G đã bán đi mà không có hóa đơn chứng từ, cụ thể như sau: dầu DO: 86.184 lít, xăng Ron 95 thật: 89.713 lít, xăng E5: 80.000 lít, dầu KO: 117.360 lít.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

Đối với các vật chứng là xăng giả, xăng thật, dầu D.O, dầu K.O, hoá chất T7, hệ thống bơm và các bồn chứa được Cơ quan CSĐT(PC03) niêm phong và đang tiếp tục canh giữ tại hiện trường.

Các vật chứng còn lại (có bảng kê cụ thể kèm theo) được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Kho bạc Nhà nước tỉnh B tạm giữ chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra không thu giữ được hóa đơn chứng từ thể hiện việc mua bán xăng giả nên chưa có căn cứ xác định nguồn tiền thu về từ hoạt động sản xuất, buôn bán xăng giả. Kết quả điều tra đến nay thể hiện chưa có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào yêu cầu bồi thường do sử dụng nguồn xăng giả được sản xuất tại Cửa hàng G nên không xem xét phân trách nhiệm dân sự trong vụ án.

* Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSBRVT-P1 ngày 29-8-2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố các bị cáo Võ Hoài P, Nguyễn Phúc H2, Trần Văn H4 về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 192 Bộ luật hình sự.

Ngày 02-5-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quyết định số 10/2024/HSST-QĐ. Ngày 08-7-2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Văn bản số 506/VKS-P1, theo đó xác định khối lượng xăng giả là 41.700 lít và trị giá hàng hóa vi phạm tương đương với khối lượng xăng dầu thật là 1.349.829.000đồng, là giảm so với mức theo cáo trạng truy tố, tuy nhiên vẫn nằm trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, do đó giữ nguyên Cáo trạng số 81/CT-VKSBRVT-P1 ngày 29-8-2023.

* Tại phiên tòa, trong bản luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Hoài P, Nguyễn Phúc H2, Trần Văn H4 phạm tội “sản xuất, buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: tuyên phạt bị cáo Võ Hoài P mức án tù 08 đến 10 năm tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: tuyên phạt bị cáo Trần Văn H4 và Nguyễn Phúc H2 mức án tù 07 đến 09 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 41.700 lít xăng giả;

+ số lượng dầu D.O, hoá chất toluen, dầu K.O, xăng thật còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Trả lại xe bồn 72C-122.92 cho ông Nguyễn Văn K1; Trả lại 03 xe bồn 50H-134.26; 51D-658.03; 50H-133.32 cho ông Võ Minh L2.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa chứa chất lỏng màu xanh, 58 kg bột màu vàng, 03 thiết bị đo nồng độ octan màu bạc hiệu OKTNC-2, 01 máy thử nồng độ octan ký hiệu zx101c, zeltex inc.

+ Trả lại cho Võ Hoài P 01 CPU màu đen hiệu Asus loại Trendsonic.

+ Tịch thu sung quỹ số tiền 843.370.000 đồng.

+ Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Iphone 12 màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Phúc H2, 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7 màu vàng đã qua sử dụng + 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng hồng đã qua sử dụng của Trần Văn H4, 07 điện thoại các loại đã qua sử dụng của Võ Hoài P.

+ Trả lại 01 điện thoại iphone 6S màu đen đã qua sử dụng cho Lê Ngọc H5; 01 điện thoại Oppo Reno3 Pro màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Samsung Galaxy note 9 màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone X màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh dương đã qua sử dụng cho Võ Thị Kim T1; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J2 Prime màu vàng đã qua sử dụng cho Nguyễn Phúc H7; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A20S màu đỏ đã qua sử dụng cho Nguyễn Phúc H9; 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh dương đã qua sử dụng cho Trần Quốc H6; 01 điện thoại Oppo A71 màu vàng đã qua sử dụng cho Dương Xuân V1; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Oppo màu đen đã qua sử dụng cho Phạm Minh T5; 01 điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng màu vàng cho Đỗ Văn M.

Về hình phạt bổ sung: không.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo chịu án phí theo quy định.

* Luật sư bào chữa cho các bị cáo:

- Luật sư D bào chữa cho bị cáo P:

Về tội danh: không tranh luận với cáo trạng của Viện kiểm sát.

Về hình phạt: đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức án 05 năm tù.

Các vấn đề khác: các tài sản thu giữ không liên quan đến việc phạm tội như các xe bồn và số tiền thu giữ đề nghị trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Luật sư T2 bào chữa cho bị cáo P: nhất trí với bào chữa của luật sư D. Hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại; đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

- Luật sư T4 bào chữa cho bị cáo H2: đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H2. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo chỉ làm công ăn lương, làm theo ý của bị cáo P, bị cáo không được hưởng lợi gì; hoàn cảnh bị cáo khó khăn; đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

- Luật sư N1 bào chữa cho bị cáo H4: đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H4. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo chỉ làm công ăn lương, làm theo ý của bị cáo P, bị cáo không được hưởng lợi gì; hoàn cảnh bị cáo khó khăn; đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

- Các bị cáo P, H2, H4 nhất trí với lời bào chữa của các luật sư. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái; cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như trên là đúng, không oan sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Luật sư Anh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty T12: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về đề nghị trả 03 xe bồn BKS: 50H-134.26; 51D-658.03; 50H-133.32 cho Công ty T12. Đề nghị Hội đồng xét xử trả 03 xe bồn trên cho Công ty T12.

- Ý kiến ông L2: ông L2 đồng ý với kiến của Luật sư, ông đề nghị trả 03 xe bồn cho Công ty T12.

- Ông B đại diện cho Doanh nghiệp tư nhân B4: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị trả 01 xe bồn BKS 72C-122.92 cho Doanh nghiệp tư nhân B4; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả xe bồn trên cho Doanh nghiệp tư nhân B4.

- Ông P đại diện theo ủy quyền của ông L5 (Chủ Cơ sở kinh doanh H13) tranh luận: số hóa chất Toluene cơ quan điều tra thu giữ có 45,2 tấn là của ông L5 gửi nhờ chỗ bị cáo P; ông L5 có chứng từ hóa đơn, phù hợp với phiếu xuất kho, tài xế vận chuyển, có hợp đồng vận chuyển giữa ông L5 và Công ty T12 của ông L2 và khi gửi nhờ tại Cửa hàng G được sự đồng ý của bị cáo P. Đề nghị công nhận và hoàn trả 45,2 tấn toluene cho ông L5.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các luật sư, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người

làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Võ Hoài P là Giám đốc Công ty TNHH T11, Công ty có Chi nhánh là Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Gia Khiêm V, địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại Cửa hàng G, Võ Hoài P đã chuẩn bị nguyên liệu, phương tiện để thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán xăng giả; cụ thể như sau:

Võ Hoài P ký hợp đồng phân phối xăng với Công ty TNHH H11 do Võ Minh L1 (em trai Võ Hoài P) làm Giám đốc; ký hợp đồng thuê 05 xe bồn gồm các BKS: 51D-659.92, 51D-632.83, 50H-133.32, 50H-134.26, 51D-658.03 của Công ty TNHH T12 do Võ Minh L2 (em trai Võ Hoài P) làm giám đốc; ký hợp đồng thuê xe bồn BKS 72C-122.92 của Doanh nghiệp tư nhân B4 do ông Nguyễn Văn K1 là chủ doanh nghiệp.

Võ Hoài P thuê Nguyễn Phúc H2, Trần Văn H4 là nhân viên của Cửa hàng G, thuê các tài xế để điều khiển các xe bồn gồm: Lê Ngọc H5, Trần Quốc H6, Dương Xuân V1, Đỗ Văn M, Lê Văn S, Nguyễn Trọng P2, Phạm Minh T5 chở xăng, dầu, hóa chất.

P cho xây dựng thêm tại Cửa hàng G 03 hầm ngầm cùng hệ thống máy bơm, ống xả, van; mua chất bột tạo màu.

Võ Hoài P chỉ đạo việc sản xuất, buôn bán xăng giả cụ thể như sau:

Từ ngày 01/01/2022 đến 18/6/2022, Võ Hoài P chỉ đạo các tài xế xe bồn đi nhận tổng cộng 4.106.000 lít dầu DO, 6.549.000 lít xăng E5, 1.005.000 lít xăng RON95, 410.000 lít dầu KO tại 05 đơn vị đầu mối gồm: Tổng kho xăng dầu N, PVoil N, Tổ N, SaigonPetro C, Kho xăng dầu H12; nhận tổng cộng 1.755.800 kilogam Toluen tại 03 kho gồm: Kho hóa chất D2, Kho hóa chất Công ty TNHH T13, Kho hóa chất Công ty TNHH R; Các kho hóa chất này cho Công ty TNHH K3 và Công ty TNHH B5 thuê kho. Sau khi xăng và hóa chất được nhập về cửa hàng G thì được xả xuống 03 hầm ngầm mà Võ Hoài P đã xây dựng thêm. Từ ngày 09/4/2022, P nhắn tin qua phần mềm Viber chỉ đạo Nguyễn Phúc H2, Trần Văn H4 pha trộn theo tỷ lệ không cố định, cho thêm chất bột màu vàng/cam để tiến hành pha trộn tạo ra xăng RON95 giả để bơm lên các xe bồn rồi P tiếp tục chỉ đạo các tài xế xe bồn chở xăng giả đi tiêu thụ.

Kết quả kiểm đếm số lượng xăng giả, Kết luận định giá: Tổng số lượng xăng giả tại Cửa hàng G là 53.700 lít, trị giá hàng hóa vi phạm tương đương với khối lượng xăng dầu thật là 1.738.269.000 đồng do giá xăng A95 tại thời điểm bắt quả tang ngày 18/6/2022 là 32.370 đồng/lít.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSBRVT-P1 ngày 29-8-2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định số lượng xăng giả là 53.700 lít, tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 1.738.269.000 đồng..

Sau khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quyết định số 10/2024/HSST-QĐ ngày 02-5-2024, ngày 08-7-2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Văn bản số 506/VKS-P1, theo đó xác định khối lượng xăng giả là 41.700 lít và trị giá hàng hóa vi phạm tương đương với khối lượng xăng dầu thật là

1.349.829.000đồng, tuy nhiên vẫn nằm trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, do đó giữ nguyên Cáo trạng số 81/CT-VKSBRVT-P1 ngày 29-8-2023.

Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là sai trái; Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tội danh như cáo trạng số 81/CT-VKSBRVT-P1 ngày 29-8-2023 là hoàn toàn đúng, không oan sai.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Võ Hoài P, Nguyễn Phúc H2, Trần Văn H4 đã sản xuất với mục đích để bán xăng giả với số lượng là 41.700 lít tương đương giá trị 1.349.829.000đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố các bị cáo theo bản Cáo trạng số 81/CT-VKSBRVT-P1 ngày 29-8-2023 và Văn bản số 506/VKS-P1 ngày 08/7/2024 về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 192 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về kinh tế trong lĩnh vực quản lý thị trường, xâm phạm đến lợi ích của người tiêu dùng, quyền được kinh doanh đúng đắn của doanh nghiệp, nhà sản xuất, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Đặc biệt, đối với xăng dầu là chất dễ cháy nổ, được sử dụng làm nhiên liệu cho động cơ hoạt động, gắn liền với vận tải giao thông, việc các bị cáo sản xuất, buôn bán xăng giả còn tiềm tàng nguy cơ cháy nổ, ảnh hưởng đến hiệu suất động cơ hoạt động, có thể dẫn đến nhiều hệ quả về sau. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc sản xuất, buôn bán hàng giả là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến nền kinh tế, ảnh hưởng quyền lợi người tiêu dùng nhưng vì động cơ vụ lợi bất chính vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vai trò của từng bị cáo:

Võ Hoài P là Giám đốc Công ty TNHH T11, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện: mua hóa chất T10, chất tạo màu, xăng E5, xăng Ron95 xây thêm hệ thống hàm ngầm có van thông nhau, thuê xe bồn vận chuyển; chỉ đạo H2, H4 pha chế các hỗn hợp trên thành xăng RON95 giả; chỉ đạo các tài xế xe bồn vận chuyển xuất bán xăng giả. Do đó, trong các bị cáo, bị cáo P giữ vai trò cao nhất.

Các bị cáo H2, H4 là người làm thuê, làm công ăn lương, thực hiện việc pha trộn xăng giả và bơm lên xe bồn xuất đi theo sự chỉ đạo của bị cáo P. Các bị

cáo H2, H4 tham gia với vai trò giúp sức, không được hưởng lợi ích vật chất gì.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả, trong đó bị cáo P nộp 100 triệu đồng, bị cáo H2 nộp 10 triệu đồng, bị cáo H4 nộp 05 triệu đồng, các bị cáo tự nhận thấy việc làm của mình làm ảnh hưởng đến hoạt động quản lý của Nhà nước và tự nguyện nộp số tiền trên để sung quỹ Nhà nước khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Riêng bị cáo H2 và bị cáo H4 chỉ làm thuê, làm công ăn lương, được trả lương 06 triệu đồng/tháng (H2), 04 triệu đồng/tháng (H4), ngoài ra không được hưởng lợi khoản tiền nào khác, làm theo chỉ đạo của bị cáo P. Hai bị cáo mặc dù phạm tội rất nghiêm trọng nhưng tham gia có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm; đồng thời hai bị cáo phạm tội lần đầu, theo hướng dẫn tại công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao giải đáp “Một số vấn đề nghiệp vụ” thì hai bị cáo đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo H2 và H4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 41.700 lít xăng giả cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 can nhựa chứa chất lỏng màu xanh, 58 kg bột màu vàng, 03 thiết bị đo nồng độ octan màu bạc hiệu OKTNC-2, 01 máy thử nồng độ octan ký hiệu zx101c, zeltex inc; đây là các đồ vật sử dụng vào mục đích sản xuất xăng giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với lượng xăng còn lại chưa pha trộn còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số lượng dầu D.O, dầu K2 còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với hóa chất T16: Tại phiên tòa, người đại diện của ông Trần Huy L4 và bị cáo P cho rằng số lượng Toluen thu giữ tại cửa hàng G là của Cơ sở kinh doanh Hiệp Đại L3 gửi nhờ P cất giữ hộ; tuy nhiên Ông L4 và bị cáo P không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh có việc gửi giữ, và thực tế Cửa hàng G là cửa hàng bán lẻ xăng dầu, không có chức năng lưu giữ hóa chất T7. Do đó không có căn cứ xác định số Toluen trong hàm ngầm tại cửa hàng G là của Cơ sở kinh doanh H13.

Như vậy ông L4 yêu cầu trả lại số lượng toluen mà cơ quan điều tra thu giữ

là không có căn cứ.

Do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số hoá chất T7 đã thu giữ.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 12 màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Phúc H2; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7 màu vàng đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng hồng đã qua sử dụng của Trần Văn H4; 07 điện thoại các loại đã qua sử dụng của Võ Hoài P được sử dụng vào mục đích liên lạc đối với hoạt động sản xuất, buôn bán xăng giả nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 115.000.000đ của các bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả.

- Đối với các xe bồn thu giữ tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu G Vũng Tàu. Cụ thể: 01 xe bồn BKS 72C-122.92 thuộc sở hữu của B4; 03 xe bồn BKS: 50H-134.26; 51D-658.03; 50H-133.32 thuộc sở hữu của Công ty TNHH T12. Chưa đủ căn cứ chứng minh ông L2 và ông K1 biết việc Võ Hoài P thuê xe để sử dụng vào trong quá trình sản xuất, tiêu thụ xăng giả nên trả lại cho các chủ sở hữu.

- Đối với 01 CPU màu đen hiệu Asus loại Trendsonic không liên quan đến vụ án cần thiết trả lại cho bị cáo Võ Hoài P.

- Đối với số tiền 843.370.000 đồng thu giữ từ hoạt động bán xăng của Cửa hàng G: quá trình điều tra chưa chứng minh được số tiền này là thu về từ hoạt động sản xuất, buôn bán xăng giả nên hoàn trả lại số tiền trên cho bị cáo Võ Hoài P.

- Đối với các điện thoại thu giữ của các cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể như sau:

+ 01 điện thoại Iphone 6S của Lê Ngọc H5.

+ 04 điện thoại di động của Võ Thị Kim T1 gồm 01 điện thoại Oppo Reno3 Pro, 01 điện thoại Samsung Galaxy note 9, 01 điện thoại Iphone X, 01 điện thoại Iphone 13 Promax.

+ 02 điện thoại di động của Nguyễn Phúc H7 gồm 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J2 Prime.

+ 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A20S của Nguyễn Phúc H9.

+ 01 điện thoại Iphone 13 Promax của Trần Quốc H6.

+ 01 điện thoại Oppo A71 của Dương Xuân V1.

+ 02 điện thoại di động của Phạm Minh T5 gồm 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Oppo.

+ 01 điện thoại Iphone 6 của Đỗ Văn M.

(các điện thoại đều đã qua sử dụng)

- Các bồn chứa liên quan đến hoạt động sản xuất, buôn bán xăng giả gồm: Bồn ngầm số 02 liên quan đến hệ thống bán lẻ là bồn chứa xăng giả tại thời điểm bắt quả tang; 03 bồn ngầm liên quan đến hệ thống máy bơm, tất cả các bồn này được xây bằng bê tông nên không cần thiết phải tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Hoài P, Nguyễn Phúc H2, Trần Văn H4 phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoài P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-6-2022.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc H2 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-6-2022.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H4 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-6-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 41.700 lít xăng giả.
- 01 can nhựa chứa chất lỏng màu xanh.
- 58 kg bột màu vàng cam đựng trong bao tải màu trắng.
- 03 thiết bị đo nồng độ octan màu bạc hiệu OKTNC-2.
- 01 máy thử nồng độ octan ký hiệu zx101c zeltex inc.

2.2 Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 25.800 lít xăng Ron 95.
- 7.750 lít dầu D1 và 16.870 lít dầu K.O.
- 56.900 lít Toluen.
- 01 điện thoại Iphone 12 màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Phúc H2.
- 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7 màu vàng đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng hồng đã qua sử dụng của Trần Văn H4.
- 07 điện thoại các loại đã qua sử dụng của Võ Hoài P gồm:
 - + 01 iphone S màu hồng đã qua sử dụng;
 - + 01 Samsung màu đen đã qua sử dụng;
 - + 01 iphone màu đen đã qua sử dụng;
 - + 01 Samsung màu đỏ đã qua sử dụng;
 - + 01 iphone màu đỏ đã qua sử dụng;
 - + 01 iphone màu xám đã qua sử dụng;
 - + 01 iphone màu vàng đã qua sử dụng.
- Số tiền 115.000.000 (Một trăm mười lăm triệu) đồng.

2.3 Hoàn trả tài sản cho chủ sở hữu:

- Trả cho Doanh nghiệp tư nhân B4 (ông Nguyễn Văn K1- Chủ doanh nghiệp) 01 xe bồn đã qua sử dụng mang biển kiểm soát 72C-122.92.
- Trả cho Công ty TNHH T12 (do Võ Minh L2 làm giám đốc) 03 xe bồn đã qua sử dụng mang biển kiểm soát: 50H-134.26; 51D-658.03; 50H-133.32.
- Trả cho bị cáo Võ Hoài P 01 CPU màu đen hiệu Asus loại Trendsonic.
- Trả cho bị cáo Võ Hoài P số tiền 843.370.000 (Tám trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi ngàn) đồng.
- Trả cho Lê Ngọc H5 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại iphone 6S màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh dương đã qua sử dụng.
- Trả cho Võ Thị Kim T1 04 điện thoại di động gồm: 01 Oppo Reno3 Pro màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Samsung Galaxy note 9 màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone X màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh dương đã qua sử dụng.
- Trả cho Nguyễn Phúc H7 02 điện thoại di động gồm: 01 Iphone 6 màu bạc đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J2 Prime màu vàng đã qua sử dụng và đã bị bể.
- Trả cho Nguyễn Phúc H9 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A20S màu đỏ đã qua sử dụng.
- Trả cho Trần Quốc H6 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh dương đã qua sử dụng.
- Trả cho Dương Xuân V1 01 điện thoại Oppo A71 màu vàng đã qua sử dụng.
- Trả cho Phạm Minh T5 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Oppo màu đen đã qua sử dụng.
- Trả cho Đỗ Văn M 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang được Cục thi hành án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đang quản lý theo các biên bản giao nhận vật chứng số 34A/BB-CTHADS ngày 23/01/2023, số 46/BB-CTHADS ngày 11/3/2024 và biên lai thu tiền số 0000427 ngày 21 tháng 3 năm 2024; các biên lai thu tiền số 0000787, số 0000788, số 0000789 cùng ngày 10/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Võ Hoài P, Nguyễn Phúc H2, Trần Văn H4 mỗi bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;
- THAHS tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hiếu